

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 01 - 2020
V/v ly hôn giữa chị Th và anh Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng
2. Ông Vũ Đức Khang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019. Về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Vương Thanh Th - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 38, phường C, thành phố L, tỉnh L.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn Th - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Thụ Phúc, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 13/11/2019 cũng như lời khai của chị Vương Thanh Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn Th vào tháng 01/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố L, tỉnh L. Sau khi kết hôn chị và anh Th chung sống hòa thuận hạnh phúc tại thành

phố Lào Cai được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không được cải thiện. Từ tháng 9/2018 đến nay chị và anh Th sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị được ly hôn anh Trần Văn Th. Về con chung và tài sản chung giữa chị và anh Trần Văn Th không có nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà anh Trần Văn Th vắng mặt nhưng có lời khai của ông Trần Văn Ph là bố đẻ của anh Th trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Vương Thanh Th về quá trình kết hôn, sống chung giữa anh Th và chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị Thúy phát sinh sau khi cưới một thời gian ngắn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau. Từ tháng 9/2018 cho đến nay anh Th và chị Thúy sống ly thân nhau. Nay chị Thúy xin ly hôn anh Th và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giao các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th vắng mặt nên ông nhận thay và đã giao lại anh Th đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do điều kiện công việc bận anh Th không đến Tòa án giải quyết vụ án được nên anh Th có ý kiến với ông đề trình bày với Tòa án là chị Thúy xin ly hôn anh Th thì anh Th không nhất trí. Về con chung và tài sản chung giữa anh Th và chị Thúy không có và anh Th không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Vương Thanh Th và anh Trần Văn Th; Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị buộc chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Th cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, chị Vương Thanh Th cư trú tại phường C, thành phố L, tỉnh L; nay chị Thúy xin ly hôn anh Th

và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Trần Văn Th vắng mặt nhưng anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Th là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vương Thanh Th và anh Trần Văn Th được tổ chức kết hôn vào tháng 01/2018, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố L, tỉnh L, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Thúy và anh Th chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Th không được cải thiện. Từ tháng 9/2018 đến nay chị Th và anh Th sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Th xin được ly hôn anh Th nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh Th không nhất trí ly hôn chị Thúy và không đưa ra căn cứ, thấy yêu cầu của anh Th không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vương Thanh Th khai không có con chung với anh Trần Văn Th và chị Thúy, anh Th không có yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Vương Thanh Th khai không có tài sản chung với anh Trần Văn Th và chị Thúy, anh Th không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Vương Thanh Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Vương Thanh Th và anh Trần Văn Th.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Vương Thanh Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vương Thanh Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000829 ngày 09/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Vương Thanh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th, vắng mặt anh Th. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

